

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T1 PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 86/2024/HSST

Ngày: 17-07-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T1 PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khánh

Ông Nguyễn Tiến Hiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân T1 phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 07 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1967 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà Hồ Thị X, sinh năm 1935; có vợ là chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/6/1988, bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa tại Bản án số 33/HSST. (Đã được xóa án tích theo Nghị quyết 32/1999/NQ-QH10 ngày 21/12/1999).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Sinh S; sinh ngày 08 tháng 12 năm 1989 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T4, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị T5, sinh năm: 1971; có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H; sinh ngày 20 tháng 8 năm 1982 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: xóm M, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bản, sinh năm 1953 và bà Lã Thị Nga, đã chết; có vợ là chị Triệu Thị Dung, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Tiến T; sinh 02 tháng 11 năm 1988 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phúc Tâm, sinh năm 1950 và bà Lý Thị Mùi, sinh năm 1960; có vợ là chị Bùi Thị Thu Thịnh, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Phùng Sinh T1; sinh ngày 26 tháng 03 năm 1979 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Dũng PH, đã chết và bà Lý Thị PH, sinh năm 1943; có vợ là chị Dương Thị Thơm, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Phùng Sinh H; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1968 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Dũng PH, đã chết và bà Lý Thị PH, sinh năm 1943; có vợ là chị Đào Thị Phú, sinh năm 1965 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Phùng Sinh X; sinh ngày 01 tháng 02 năm 1977 tại Hòa Bình

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Dũng PH, đã chết và bà Lý Thị PH, sinh năm 1943; có vợ là chị Lý Thị Loan, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ tổ 10, phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 07/6/2024.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024 đến ngày 05/01/2024 tại Nhà tạm giữ, Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31/12/2023, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Sinh X, Lý Tiến T, Nguyễn Văn H, Phùng Sinh T1 ngồi uống nước tại phòng điều khiển trạm trộn bê tông của công ty Minh T1 thuộc tổ 10, phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Bị cáo Nguyễn Văn T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để sẵn trên cửa sổ phòng điều khiển mang xuống ngồi đánh bạc trên CH nhựa trải sẵn trong phòng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Phùng Sinh H và bị cáo Đặng Sinh S đến cùng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Bắt đầu ván bạc, mỗi người góp trước 10.000 đồng và được chia 03 quân bài, sau khi xem bài người chơi có thể lựa chọn: Tổ (số tiền tổ từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng), Theo (theo số tiền người trước tổ) hoặc Bỏ (dừng lại, không tiếp tục theo ván bạc). Đến khi không còn người tổ thì các người chơi sẽ mở bài để xác định thắng thua, cách tính từ cao xuống thấp như sau: Sáp (là ba quân bài cùng giá trị); Liêng (là 03 quân bài liên tiếp); Ảnh (là 03 quân bài J, Q, K); trường hợp khác thì lấy số điểm cuối của tổng điểm 03 quân bài, 09 điểm là lớn nhất, 01 điểm là nhỏ nhất, trong đó quân bài từ 2 đến 10 sẽ tính số điểm tương ứng, quân bài A (Át) tính 1 điểm, các quân bài J, Q, K tính là 10 điểm.

Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, tổ công tác Công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, thu giữ trên CH bạc 5.380.000 đồng (*Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 CH nhựa.

Tại Thông báo kết quả giám định tiền số 19/TB-HBI ngày 12/01/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình, kết luận: “Số tiền 5.380.000 đồng gửi giám định gồm 67 tờ tiền mệnh giá khác nhau là tiền thật do NHNN Việt Nam phát hành.”

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Hòa Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng đến 20 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự Xử phạt: Bị cáo Đặng Sinh S mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H, Phùng Sinh X mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu số tiền 5.380.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; Tịch thu xuất hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 cH nhựa.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có KH nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng trên. Do vậy, hành vi và các quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/12/2023 các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “*Liêng*” được thua bằng tiền tại phòng điều khiển trạm trộn bê tông công ty Minh T1 thuộc tổ 10, phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan công an bắt quả tang các bị cáo, thu giữ trên cH bạc số tiền 5.380.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 cH nhựa.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ. Hành vi các bị cáo thực hiện ở trên đã cấu T1 tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân T1 phố Hòa Bình truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến trật tự công cộng trong quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa

bàn, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử lý hình phạt tương xứng để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của các bị cáo, từ đó có hình phạt tương xứng với từng bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T là người có vai trò chủ động hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo T là người lấy bộ tú và cùng rủ các bị cáo khác. Hơn nữa, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cũng nhiều hơn các bị cáo còn lại, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với các bị cáo còn lại có vai trò ngang bằng nhau, nên chịu trách nhiệm hình sự như nhau, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, đối với các bị cáo này ngoài các T tiết giảm nhẹ chung đã áp dụng với các bị cáo, cũng cần căn cứ vào các T giảm nhẹ khác mà mỗi bị cáo có được để có mức hình phạt tương ứng đối với từng bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo không có T tiết tăng nặng.

Về T tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội T1 khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T là lao động chính, có mẹ đẻ là cựu thanh niên xung phong và bố vợ là tH binh, nên bị cáo được hưởng thêm T tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiên T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X đều được hưởng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo Lý Tiên T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H, Phùng Sinh X có bố đẻ có công với cách mạng; bị cáo Phùng Sinh X có giấy khen trong quá trình công tác và có bố vợ có công với cách mạng, nên các bị cáo Lý Tiên T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X được hưởng thêm T tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với những T tiết giảm nhẹ nêu trên xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do đó không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 5.380.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 cH nhựa là các công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi của cá nhân khác:

Đối với ông Trần Văn Cúc là bảo vệ trạm trộn bê tông Minh T1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X phạm tội Đánh bạc.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Trác Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Sinh S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Sinh S cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đặng Sinh S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Tiến T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý Tiến T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Sinh T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Sinh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phùng Sinh T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Sinh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Sinh H cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phùng Sinh H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Sinh X 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Sinh X cho Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phùng Sinh X có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu số tiền 5.380.000 đồng (*Năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước; đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín.

- Tịch thu xuất hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, T trạng đã qua sử dụng và 01 cH nhựa, dài 3,3m rộng 1,8m, T trạng đã qua sử dụng.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số 113/BB/24 ngày 16/7/2024 giữa chi cục thi hành án T1 phố Hòa Bình và cơ quan cảnh sát điều tra công an T1 phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Sinh S, Nguyễn Văn H, Lý Tiến T, Phùng Sinh T1, Phùng Sinh H và Phùng Sinh X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND T1 phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an T1 phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP HB;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan